

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết
của Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh công suất 4.000 tấn/năm
và phân NPK công suất 2.000 tấn/năm**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BTNMT ngày 16/3/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và kiểm tra, xác nhận việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết; lập và đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 542/TTr-STNMT ngày 25/03/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết của Nhà máy sản xuất phân vi sinh công suất 4.000 tấn/năm và phân NPK công suất 2.000 tấn/năm được lập bởi Công ty Cổ phần sinh hóa Sông Côn với các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Nhà máy có vị trí tại Km 32, Quốc lộ 19, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

b. Nhà máy hoạt động có công suất đối với phân vi sinh là 4000 tấn/năm và đối với phân NPK là 2.000 tấn/năm.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Nhà máy:

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp bảo vệ môi trường và tiến độ đầu tư các công trình xử lý môi trường, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong đề án.

- Nâng cấp, cải tạo hệ thống thu gom và xử lý nước mưa chảy tràn phát sinh tại Nhà máy đảm bảo nước mưa chảy tràn sau khi xử lý đạt quy chuẩn QCVN 08:2008/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước

mặt) tại Cột B1 và các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường bắt buộc áp dụng hiện hành có liên quan, trước khi thải ra môi trường.

- Phải đảm bảo nước thải trong quá trình hoạt động tại Nhà máy được xử lý đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt) tại Cột B với hệ số $K = 1,2$ và các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường bắt buộc áp dụng hiện hành có liên quan, trước khi thải ra môi trường.

- Phải đảm bảo khí thải trong quá trình hoạt động tại nhà máy được xử lý đạt quy chuẩn QCVN 19:2009/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ) tại Cột A với hệ số $K_p = 1,0$; $K_v = 1,2$ và các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường bắt buộc áp dụng hiện hành có liên quan, trước khi thải ra môi trường.

- Tuyệt đối không sử dụng các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất và các vật liệu khác đã bị cấm sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trong thời hạn tối đa là 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định phê duyệt phải hoàn thành việc xây dựng, thử nghiệm và nghiệm thu các công trình bảo vệ môi trường; lập hồ sơ xác nhận hoàn thành việc thực hiện Đề án bảo vệ môi trường chi tiết và chỉ được phép đưa công trình bảo vệ môi trường vào hoạt động chính thức sau khi đã được cơ quan có chức năng kiểm tra và cấp giấy xác nhận.

- Tổ chức thu gom, lưu chứa, quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo đúng quy định (Định kỳ 01 năm/lần báo cáo tình hình về chất thải nguy hại của Nhà máy đến Sở Tài nguyên và Môi trường); tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn hóa chất, phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và an toàn lao động nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Thực hiện chương trình giám sát môi trường theo nội dung Đề án đã được phê duyệt. Định kỳ tối thiểu 02 lần/năm báo cáo kết quả giám sát môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý (trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm).

Điều 2. Trong quá trình thực hiện nếu nội dung hoạt động của Nhà máy có thay đổi, chủ đầu tư phải có văn bản báo cáo với cơ quan có chức năng và chỉ được thực hiện những thay đổi khi có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Đề án là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại Nhà máy.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung BVMT trong Đề án sau khi được phê duyệt và xem xét, có ý kiến đối với những thay đổi của Nhà máy theo quy định tại Điều 2.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Bộ TN&MT (để b/c)
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TN&MT; CA tỉnh;
- UBND huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Nghi;
- Lưu: VT, K4 .(14)

Ơan



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

[Signature]
Hồ Quốc Dũng